

KẾ HOẠCH
Xuống giống lúa vụ Thu Đông 2025

I. Kế hoạch sản xuất lúa vụ Thu Đông 2025

1. Nguyên tắc

Phấn đấu thực hiện thắng lợi sản xuất lúa vụ Thu Đông 2025 nhằm làm cơ sở gia tăng tốc độ tăng trưởng, góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 2025 và duy trì ổn định mức thu nhập cho người nông dân. Ngoài sản xuất lúa, cần tăng cường xen canh, luân canh với các vụ rau màu và nuôi trồng thủy sản theo hệ thống canh tác phù hợp với từng vùng sinh thái và quy hoạch của tỉnh. Đồng thời, tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân xuống giống đúng lịch thời vụ, áp dụng đồng bộ các giải pháp kỹ thuật theo khuyến cáo của ngành Nông nghiệp, cần đảm bảo có cách ly về thời gian giữa các vụ lúa ít nhất 3-4 tuần nhằm hạn chế tình trạng ngộ độc hữu cơ đồng thời ngăn chặn sự lưu tồn và lây lan của dịch bệnh.

2. Chỉ tiêu kế hoạch

- Diện tích: 112.545 ha;
- Năng suất: 5,35 tấn/ha;
- Sản lượng: 602.547 tấn (*Chi tiết có biểu bảng kèm theo*).

3. Các giải pháp chỉ đạo sản xuất

3.1. Lịch thời vụ xuống giống

Bố trí thời vụ theo hướng tập trung “né rầy”, đồng loạt trên từng khu vực; không nên xuống giống kéo dài so với khung lịch chung. Ngành Nông nghiệp khuyến cáo lịch xuống giống vụ Thu Đông 2025 tập trung trong 4 đợt chính sau đây:

- **Đợt 1:** xuống giống **30.000** ha, tập trung từ ngày 05/6 - 31/7/2025.

Phân bố tập trung ở các xã, phường như: phường Phước Hậu, phường Thanh Đức, phường Tân Hạnh, phường Tân Ngãi, phường Đông Thành, phường Bình Minh, phường Cái Vồn, xã Tân Quới, xã Tân Lược, xã Mỹ Thuận, xã Phú Quới, xã Long Hồ, xã Hiếu Nghĩa, xã Hiếu Phụng, xã Trung Hiệp, xã Quới An, xã Trà Ôn, xã Trà Côn, xã Vĩnh Xuân, xã Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, xã Tam Bình, xã Ngãi Tứ, xã Song Phú, xã Cái Ngang và một phần diện tích của các xã như: Trung Thành, Nhơn Phú, Bình Phước và Tân Long Hội.

- **Đợt 2:** Xuống giống **35.729** ha, từ ngày 01/8 - 10/9/2025.

Phân bố tập trung ở các xã, phường như: xã Trung Ngãi, xã Cái Nhum và phần còn lại diện tích của các xã như: Trung Thành, Tân Long Hội, Nhơn Phú,

Bình Phước; xã Càng Long, An Trường, Tân An, Nhị Long, Hiệp Mỹ, Bình Phú, một phần diện tích các xã như: Châu Thành, Sông Lộc, Hưng Mỹ, Cầu Kè, Phong Thạnh, An Phú Tân, Tam Ngãi; Tiểu Cần, Tân Hòa, Hùng Hòa, Tập Ngãi; xã Bình Đại, Thạnh Trị, Thạnh Phước, xã Thạnh Phong, xã Thạnh Hải, xã Thạnh Phú và xã An Qui.

- **Đợt 3:** Xuống giống **45.100** ha, tập trung từ 15/9 - 30/9/2025.

Phân bố tập trung ở các xã, phường như: Cầu Ngang, Mỹ Long, Vinh Kim, Nhị Trường, Hiệp Mỹ, Trà Cú, Lưu Nghiệp Anh, Đại An, Hàm Giang, Long Hiệp, Tập Sơn, Long Thành, Đông Hải, Long Vĩnh, Đôn Châu, Ngũ Lạc, phường Duyên Hải, phường Trường Long Hòa, Long Hữu, phường Trà Vinh, phường Long Đức, phường Nguyệt Hóa, phường Hòa Thuận và phần còn lại diện tích của các xã Châu Thành, Sông Lộc, Hưng Mỹ, Cầu Kè, Phong Thạnh, An Phú Tân, Tam Ngãi, Tiểu Cần, Tân Hòa, Hùng Hòa, Tập Ngãi.

- **Đợt 4:** Xuống giống **1.716** ha, tập trung từ 01/10 - 15/10/2025.

Phân bố tập trung ở các xã, phường như: xã Hòa Minh, xã Hàm Giang, xã Đại An, xã Cầu Ngang, xã Vinh Kim, phường Hòa Thuận; xã Tân Thủy, Bảo Thạnh, Ba Tri, Tân Xuân, Mỹ Chánh Hoà, An Ngãi Trung, An Hiệp, Lương Hoà, Châu Hoà, Giồng Trôm và Hưng Nhượng.

Tuy nhiên, tùy vào điều kiện thực tế từng địa phương và nhất là cần có sự tính toán hợp lý căn cứ vào tình hình mưa bão, triều cường để xây dựng lịch thời vụ chặt chẽ theo từng tiểu vùng sinh thái của địa phương.

3.2 Cơ cấu giống

Khuyến cáo sử dụng giống xác nhận. Trong đó, lúa đặc sản, lúa chất lượng cao chiếm 85-90%, lúa sử dụng cho chế biến chiếm 10-15%.

- Nhóm giống có khả năng thích nghi rộng, tiêu thụ nội địa và xuất khẩu tốt: OM5451, OM4900, OM6976, Đài thơm 8, OM18, OM6162, OC10, Nàng Keo, Nàng Quốc, ST25,...

- Nhóm giống lúa bổ sung: OM380, OM34, OM429, OM2517, OM9577, OM9517, OM9955, RVT, ST20, ST24, ST5,...

- Các giống lúa mùa: Tài nguyên, một Bụi, lúa Sỏi.

3.3 Làm đất và vệ sinh đồng ruộng

Sau khi thu hoạch lúa cần phải tiến hành thực hiện khâu vệ sinh đồng ruộng, cày, xới vùi gốc rạ vào đất và phơi đất để tiêu diệt mầm bệnh. Khuyến cáo xuống giống lúa tập trung cách thời điểm thu hoạch lúa khoảng 3-4 tuần, ít nhất 2-3 tuần.

3.4 Công tác chuyển giao và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật

Tổ chức các lớp tập huấn về kỹ thuật sản xuất, canh tác bền vững và tăng trưởng xanh, quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), quản lý cây trồng tổng hợp (ICM); khuyến cáo và nhân rộng các mô hình sản xuất giảm giá thành như: “3 giảm 3 tăng”, “1 phải 5 giảm”, canh tác bền vững, áp dụng nguyên tắc 4 đúng trong sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, bón

phân cân đối; áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hạ giá thành sản phẩm và nâng cao hiệu quả sản xuất lúa, xây dựng các vùng trồng sản xuất có truy xuất nguồn gốc đáp ứng các tiêu chí tiêu thụ nội địa và xuất khẩu,...

3.5 Quản lý dịch hại

Thực hiện tốt công tác điều tra, phát hiện, dự tính, dự báo tình hình sinh vật gây hại và đề ra giải pháp phục vụ cho việc chỉ đạo sản xuất.

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về tình hình sản xuất, sinh vật gây hại, các biện pháp phòng trừ trên các phương tiện truyền thông ở từng địa phương để nông dân biết, thực hiện. Một số đối tượng gây hại quan trọng trong vụ Thu Đông như ốc bươu vàng, chuột, bọ trĩ, rầy phấn trắng, rầy nâu, sâu cuốn lá,...; các loại bệnh bệnh đạo ôn, vàng lá vi khuẩn, đốm vằn, lem lép hạt,...ngộ độc hữu cơ.

3.6 Công tác thủy lợi:

Các địa phương rà soát lại hệ thống đê bao, thủy lợi nhanh chóng tu sửa những nơi xung yếu, xuống cấp, khẩn trương hoàn thành các công trình, đê bao thủy lợi nhằm đảm bảo cho sản xuất nông nghiệp.

II. Tổ chức thực hiện

- Ủy ban nhân dân các xã rà soát lại tình hình thực tế trên địa bàn và xây dựng kế hoạch chỉ đạo sản xuất cụ thể cho từng vùng. Những vùng sản xuất lúa 3 vụ không hiệu quả có thể bố trí lại mùa vụ theo hướng 2 vụ lúa - 1 vụ màu; 2 vụ lúa - 1 vụ cá; 2 vụ màu - 1 vụ lúa hoặc chỉ 2 vụ lúa. Phân công cán bộ bám sát địa bàn, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra khi phát hiện thiên tai, dịch bệnh kịp thời đề xuất các giải pháp hỗ trợ, khắc phục.

- Đối với các đơn vị trực thuộc Sở như Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Thủy lợi, Trung tâm Khuyến nông, Trung tâm Giống và Hoa kiểng,... phối hợp chặt chẽ với các địa phương thực hiện tốt Kế hoạch này.

- Chi cục Thủy lợi theo dõi chặt chẽ và thông tin kịp thời tình hình diễn biến nguồn nước, thời tiết, mưa lũ, triều cường để các địa phương và nông dân chủ động thực hiện có hiệu quả các biện pháp bảo vệ sản xuất lúa.

- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật theo dõi tình hình bầy đàn và thăm đồng thường xuyên; tăng cường công tác dự tính, dự báo tình hình sinh vật gây hại; phối hợp với các địa phương tuyên truyền, tập huấn hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ dịch hại hiệu quả.

Nơi nhận:

- TU, UBND Tỉnh (để b/c);
- Cục Trồng trọt và BVTV (để b/c);
- Phòng Kinh tế Ngoại vụ - UBND tỉnh (để b/c);
- Ban Giám Đốc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở NN&MT;
- UBND các xã (P/h chỉ đạo);
- Lưu: VT, BVTV.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PHỤ LỤC**Kế hoạch sản xuất lúa vụ Thu Đông năm 2025**

STT	Khu Vực	Diện tích (ha)	Năng suất (Tấn/ha)	Sản lượng (Tấn)
1	Khu vực I-IV (Vĩnh Long cũ)	35.500,0	5,58	198.090,0
2	Khu vực V-VIII (Trà Vinh)	71.500,0	5,30	378.950,0
3	Khu vực IX-XII (Bến Tre)	5.545,0	4,60	25.507,0
Toàn tỉnh		112.545,0	5,35	602.547,0